

Bản án số: 87/2024/HS-ST  
Ngày: 05 - 9 - 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hoàng Long.  
2. Ông Đinh Thanh Hải.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Bùi Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 10 năm 1997; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Bùi Thị Thúy K; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0011888/QĐ-XPHC ngày 09/02/2017 của Công an thành phố T xử phạt Nguyễn Đức A 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”. Đã nộp tiền phạt ngày 09/02/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

***Bị hại:*** Anh Phạm Thanh T, sinh năm 2002. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Chị Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1999. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

***Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Anh H1, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Thanh C, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đinh Hiền N, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Phạm Việt A1, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Tống Hoàng T1, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm A, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

5. Anh Trần Hải N1, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Anh Dương Quốc K1, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm C, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

7. Anh Trần Thái N2, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

8. Anh Vũ Đức T2, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

9. Chị Phương Thị V, sinh năm 2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn R, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 31/07/2023, Phạm Thanh T, sinh năm 2002, trú tại TDP A, phường M, thành phố S được Phạm Việt A1, sinh năm 2001, trú tại TDP Đ, phường H, thành phố P gọi điện thoại rủ đến quán bia "Cây Xanh quán" thuộc xóm S, xã Q, thành phố T uống bia. T đồng ý rồi rủ thêm Đinh Hiền N, sinh năm 2002, trú tại làng M, xã Y, huyện P đi cùng, đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T và N đến quán vào ngồi uống bia cùng Phạm Việt A1 và một số người bạn của Việt A1 có: Nguyễn Đức A; Trần Thái N2, sinh năm 1998, trú tại xóm L, xã P, huyện Đ; Dương Quốc K1, sinh năm 1998, trú tại xóm C, xã Q, thành phố T, Tống Hoàng T1, sinh năm 1999, trú tại xóm A, xã P, thành phố T, Trần Hải N1, sinh năm 1990, trú tại tổ B, phường Q, thành phố T, Phương Thị V, sinh năm 2001, thường trú tại thôn R, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang và 01 người lái xe

taxi tên H2 (chưa rõ lai lịch). Mọi người ngồi ăn uống đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày thì giữa Nguyễn Đức A với nhóm của Việt A1, T, N xảy ra mâu thuẫn. Khi Đức A đi vệ sinh thì T, N cũng đi vào nhà vệ sinh. Đức A chửi T, N "Đ. mẹ chúng mày vào đây làm gì...". T và N đi ra ngoài nói chuyện với Việt A1 về việc Đức A say và chửi bậy. Việt A1 và N2 đi vào nhà vệ sinh để xem Đức A thế nào, T và N cũng vào theo với mục đích hỏi Đức A lý do vì sao lại chửi mình. Lúc này, Đức A đang ở trong nhà vệ sinh, thấy N2, Việt A1, T và N đi vào thì Đức A chửi "Đ. mẹ chúng mày vào đây làm gì, thích thì ra ngoài đánh nhau". T liền lao vào dùng chân phải đạp 01 nhát trúng vào vùng bụng của Đức A thì Việt A1, N2, N liền can ngăn, sự việc kết thúc; N2, Việt A1, T và N quay ra ngoài bàn tiếp tục ngồi uống bia. Bực tức vì bị T dùng chân đạp nên Đức A đi vào bếp của quán, cầm 01 con dao (bằng kim loại, dài 34,5cm, phần lưỡi dao rộng nhất là 08cm) trên tay phải giấu ở phía sau lưng đi đến chỗ T đang ngồi với mục đích chém T. Phát hiện thấy Đức A cầm dao đi đến nên Việt A1 đã cầm 01 điều cây (Bằng tre, dài 79cm, đường kính 05cm) đang dựng ở bàn đưa cho N (Nhưng không nói gì với N) rồi đi nhặt 02 viên gạch ở góc sân với mục đích để chống trả lại nếu bị Đức A dùng dao đánh. Đức A đi đến phía sau vị trí T đang ngồi, cách T khoảng 50cm, cầm dao trên tay phải chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái của T, trước khi Đức A vung dao chém về phía đầu của T thì Dương Quốc K1 đứng bên cạnh dùng tay phải cản lại tay cầm dao của Đức A chém về phía T để can ngăn Đức A nhưng không được. Thấy T bị chém, N dùng hai tay cầm điều cây vụt 01 nhát về phía Đức A, trúng vào vùng đầu, làm Đức A ngã ra sân, điều cây văng đi; N tiếp tục lao vào ngồi đè lên người Đức A, tay trái giữ tay phải của Đức A vẫn đang cầm dao, tay phải N đâm liên tiếp nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt của Đức A; Đức A vẫn cầm dao trên tay phải khua chém về phía N, trúng 01 nhát vào khuỷu tay trái của N. Việt Anh ném 02 viên gạch vào người của Đức A rồi dùng chân đạp lên vùng vai, tay phải của Đức A. T đứng gần đó cầm 01 cốc thủy tinh trên bàn ném về phía Đức A (Không xác định được có trúng Đức A không). Thấy Đức A bị đánh, N2 lao vào đẩy N ra để can ngăn nhưng không được. Nguyên nhặt điều cây vụt 01 nhát trúng vào vùng đầu của T, T tiếp tục cầm xô nhựa đựng đá ném về phía N2 nhưng không trúng thì lại bị N2 dùng điều cây vụt 01 nhát nữa trúng vào vùng đầu. N vẫn đang ngồi đè lên người Đức A thì bị N2 dùng điều cây vụt 02 nhát trúng vào vùng đầu, lưng; N vùng dậy bỏ chạy thì Đức A cũng đứng dậy và cầm theo dao bỏ chạy ra ngoài đường. Khi chạy khỏi quán được khoảng 30m thì T1 giằng dao trên tay Đức A vút vào bụi cây bên đường, sau đó đưa Đức A đi cấp cứu tại Bệnh viện A Thái T3 và N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T5.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ án, kết quả bị cáo và bị hại đã xác định địa điểm nơi xảy ra vụ án phù hợp với các tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 8137 ngày 11/12/2023 của V1 Bộ C1, kết luận: "Trên con dao ký hiệu A gửi giám định không bám dính máu người".

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 665/KLTTCT-TTPY ngày 03/8/2023 và bản kết luận giám định bổ sung tổn

thương cơ thể trên người sống số 728/ KLTTCT-TTPY ngày 31/8/2023 của Trung tâm P – Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thanh T tại thời điểm giám định là 8%. (Trong 8% thương tích của T qua giám định có 6% thương tích do Đức A dùng dao gây nên, còn lại 2% thương tích do Trần Thái N2 dùng điều cày gây nên).

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 861/KLTTCT-TTPY ngày 25/10/2023 và công văn số 401/TTPY- GDGPB - XNCĐHA ngày 21/3/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Hiền N tại thời điểm giám định là 10%.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 857/KLTTCT-TTPY ngày 13/10/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đức A tại thời điểm giám định là 12%.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điều cày, bằng tre, màu đen, dài 79cm, đường kính 5cm; 01 Con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài là 34,5cm, bản rộng nhất phần lưỡi dao là 08cm, đã qua sử dụng; (niêm phong theo quy định, ký hiệu A).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Thanh T yêu cầu Đức A phải bồi thường số tiền 25.778.000 đồng. Ngày 28/5/2024, chị Bùi Thị Thúy K, sinh năm 1999, trú tại xóm S, xã Q, TP T (Vợ Nguyễn Đức A) bồi thường cho T số tiền 25.778.000 đồng. Anh T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Đức A; anh T có đơn không yêu cầu khởi tố, điều tra đối với Trần Thái N2 về việc đã đánh gây thương tích cho mình và thỏa thuận thực hiện bồi thường dân sự với nhau theo quy định.

Đinh Hiền N có đơn không yêu cầu khởi tố, điều tra đối với Nguyễn Đức A về việc dùng dao chém gây thương tích cho mình và không yêu cầu Đức A và N2 phải bồi thường dân sự.

Nguyễn Đức A không yêu cầu khởi tố, điều tra đối với N, Việt A1, T về việc các đối tượng đánh, gây thương tích cho mình và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn H3 là chủ quán bia “Cây Xanh quán” giao nộp 01 (một) USB, màu xanh. Bên trong có lưu trữ 01 file video clip. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành cho Nguyễn Đức A và những người làm chứng kiểm tra video clip nêu trên xác định nội dung ghi nhận trong đoạn video clip phù hợp với nội dung vụ án.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, Lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 78/CT - VKS – (P2), ngày 23/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đức A về tội: “Giết người”, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Thanh T xác định bị cáo đã bồi thường số tiền 25.778.000 đồng, anh T không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác, về hình phạt bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, chị Bùi Thị Thúy K không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội: “Giết người”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 6 đến 7 năm tù;

Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre; 01 con dao bằng kim loại dài 34,5cm.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 31/7/2023, tại quán "Cây Xanh quán", thuộc xóm S, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức A và Phạm Thanh T xảy ra mâu thuẫn, xô sát đánh nhau Phạm Thanh T dùng chân phải đạp một nhát trúng vào vùng bụng của Đức A, bực tức vì bị đánh khi đi qua khu vực bếp của quán, Đức A lấy 01 con dao bằng kim loại dài 34,5cm, lưỡi bằng kim loại, lưỡi

dao rộng 0,8cm giấu phía sau lưng đi đến vị trí T ngồi cách khoảng 50cm, Đức A cầm dao trên tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng đầu bên trái của Phạm Văn T4. Hậu quả: Phạm Văn T4 bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức A về tội: “Giết người”, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

**Điều 123 Bộ luật hình sự:**

*“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

*a). ...*

*2. Phạm tội không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm”.*

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Đức A chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại cũng có một phần lỗi, vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Về bồi thường dân sự: Quá trình điều tra vụ án, chị Bùi Thị Thúy K là vợ bị cáo đã bồi thường cho bị hại T4 số tiền 25.778.000 đồng, anh T4 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điều cây; 01 con dao bằng kim loại, dài 34,5cm.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8]. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong vụ án này, ngoài hành vi dùng dao chém Phạm Thanh T (Gây tổn hại 06% sức khỏe), Đức A còn có hành vi gây thương tích cho Đinh Hiền N (tổn hại 04% sức khỏe). Hành vi nêu trên có dấu hiệu tội phạm "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình giải quyết anh N có đơn đề nghị không khởi tố, đối với Nguyễn Đức A.

Đối với thương tích "Gãy 01 xương bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%" của N không đủ căn cứ để xác định là do Đức A gây nên, quá trình điều tra (N xác định phần thương tích này là do bản thân tự gây ra trong quá trình dùng tay phải đánh Đức A). Do vậy, không có căn cứ buộc Đức A phải chịu trách nhiệm về thương tích trên của N.

Đối với Đinh Hiền N: Khi thấy Đức A dùng dao chém vào đầu T, N đã dùng điều cây đập 01 nhát trúng vào vùng đầu của Đức A, dùng tay trái giữ tay phải của Đức A, dùng tay phải đâm nhiều nhát trúng vào vùng đầu, mặt của Đức A (gây ra thương tích cho Đức A với tỷ lệ tổn thương cơ thể 09%) trong khi Đức A vẫn đang cầm dao trên tay phải khua chém, việc làm của N chỉ nhằm mục đích chống trả, ngăn chặn hành vi của Đức A dùng dao tấn công Trường và những người khác do đó thuộc trường hợp "Phòng vệ chính đáng", không phải là tội phạm.

Đối với Phạm Việt A1: Có hành vi dùng gạch ném 02 nhát vào vùng bụng, dùng chân đạp 01-02 nhát trúng vào vùng vai, tay phải của Đức A (gây ra 03 thương tích cho Đức A, 01 ở khuỷu tay phải, 01 ở ngón II bàn tay phải và 01 thương tích ở ngón IV bàn tay trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%). Hành vi nêu trên của Việt A1 có dấu hiệu tội phạm "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, Đức A có đơn không khởi tố đối với Việt A1.

Đối với Trần Thái N2: Khi thấy Đức A bị nhóm của N đánh, N2 có hành vi dùng điều cây đập 02 nhát trúng vào đầu T gây tổn thương cơ thể 02% rồi đập vào đầu, lưng N, gây tổn thương cơ thể 0%. Hành vi của N2 gây thương tích cho T có dấu hiệu tội phạm "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, T có đơn đề nghị không khởi tố, đối với N2.

Đối với Phạm Thanh T: Có hành vi dùng chân đạp vào bụng Đức A khi ở trong nhà vệ sinh nhưng không gây ra thương tích, sau khi bị Đức A dùng dao chém vào đầu thì T cầm 01 cốc thủy tinh ném về phía Đức A (Không xác định được có trúng Đức A hay không). Do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét xử lý hình sự đối với T.

Ngoài ra, việc các đối tượng N, Việt A1, T đánh Đức A mục đích can ngăn, khống chế không để Đức A tiếp tục dùng dao chém gây thương tích cho người khác. Trần Thái N2 có hành vi dùng điều cây vụt vào đầu T, vào lưng N mục đích cũng chỉ để can ngăn nhóm của T đánh Đức A (thể hiện rất rõ trong video). Nguyên nhân chính là do Đức A có hành vi chửi bới T trước, bị T đập 01 nhát trúng vào vùng bụng ở trong nhà vệ sinh, được N2, N, Việt A1 can ngăn, sự

việc kết thúc. Qua đó thể hiện nhóm của Việt A1, N, N2, T không có động cơ, mục đích đánh nhau hay gây rối trật tự công cộng.

Mặt khác, vụ án xảy ra vào ban đêm tại quán bán bia của nhà anh H3, lúc này ở quán chỉ còn 3 bàn khách ngồi uống bia, sự việc diễn ra trong khoảng thời gian ngắn (khoảng 30 giây đến 40 giây), không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán, các hộ dân xung quanh đã tắt điện đi ngủ không ai biết, không gây ùn tắc giao thông... sau khi sự việc xảy ra, hoạt động, sinh hoạt của người dân vẫn diễn ra bình thường, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy hành vi của các đối tượng nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Cơ quan điều tra sẽ tách, chuyển tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử phạt hành chính đối với Nguyễn Đức A, Phạm Thanh T, Đinh Hiền N, Phạm Việt A1, Trần Thái N2 theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;*

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội: “Giết người”.

### **1. Về hình phạt:**

Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A: 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/10/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đức A 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

### **Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 chiếc điều cày, bằng tre, màu đen, dài 79cm, đường kính 05cm;
- 01 con dao bằng kim loại, có tổng chiều dài 34,5cm, bản rộng nhất phần lưỡi dao là 08cm, đã qua sử dụng, được niêm phong ký hiệu A.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 102 ngày 05 tháng 7 năm 2024 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).*

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**

